TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HNGĐ–ST
Ngày: 17 – 5 – 2019
V/v: ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đại Đồng.
2. Ông Trần Xuân Tộ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Quang, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị T sinh năm 1989. *Có mặt.*

Nơi cư trú: Thôn PV, xã BX, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn X sinh năm 1985. *Có mặt.*

Nơi cư trú: Thôn PV, xã BX, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị T và anh Trần Văn X đều xác nhận kết hôn tự nguyện, đăng ký hợp pháp ngày 01/9/2008 tại Ủy ban nhân dân xã BX, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Cuộc sống hạnh phúc của vợ chồng tồn tại một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm lối sống, anh X không tôn trọng vợ và có hành vi bạo lực gia đình đối với chị T. Từ tháng 2/2019 đến nay vợ

chồng ly thân, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn anh X còn anh X xin đoàn tụ.

Về con chung: Chị T, anh X xác nhận có hai con chung là Trần Thị T Trúc sinh ngày 18/12/2013 và Trần Minh Triết sinh ngày 12/3/2009. Từ khi vợ chồng ly thân cháu Trần Thị T Trúc do chị T chăm sóc nuôi dưỡng; cháu Trần Minh Triết do anh X chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay ly hôn, các đương sự thống nhất chị T tiếp tục nuôi cháu Trúc; anh X tiếp tục nuôi cháu Triết và chị T, anh X đều không yêu cầu cấp dưỡng đóng góp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T, anh X xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến: Quá trình tiến hành tố tụng đối với vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự quy định; các đương sự đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh X; giao chị T tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Thị T Trúc; anh X tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Minh Triết. Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự không yêu cầu phía bên kia cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật về ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị Dương Thị T và anh Trần Văn X thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Vụ án được giải quyết đúng thời hạn, trình tự, thủ tục tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị T và anh Trần Văn X kết hôn tự nguyện, có đăng ký là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị T và anh X thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, căng thẳng, lục đục. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm lối sống, anh X không tôn trọng vợ, có hành vi bạo lực gia đình đối với chị T. Thực tế vợ chồng đã ly thân từ tháng 2/2019 đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng, không

ai quan tâm đến ai. Mặc dù anh X xin đoàn tụ nhưng anh không có biện pháp gì để khắc phục, cải thiện mâu thuẫn của vợ chồng, làm hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ.

Xét thấy các quyền, nghĩa vụ của vợ chồng trong quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh X bị vi phạm nghiêm trọng, mâu thuẫn đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế, yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ theo quy định tại khoản 01 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Xét chị T, anh X đều có điều kiện thực tế nuôi dưỡng con chung và anh chị đã thỏa thuận chị T tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Thị T Trúc sinh ngày 18/12/2013; anh X tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Minh Triết sinh ngày 12/3/2009 và anh chị đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu mới.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T, anh X xác nhận không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 01 Điều 35, khoản 01 Điều 39, khoản 04 Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a, khoản 05 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XỬ:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Dương Thị T được ly hôn anh Trần Văn X.

- *Về con chung:* Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự giao trẻTrần Thị T Trúc sinh ngày 18/12/2013 cho chị Dương Thị T; giao trẻ Trần Minh Triết sinh ngày 12/3/2009 cho anh Trần Văn X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành hoặc có yêu cầu khác.

Chị Dương Thị T và anh Trần Văn X có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho các bên do chị T và anh X không yêu cầu.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị T, anh X xác nhận không có, không yêu cầu nên không xem xét.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Dương Thị T phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm được đối trừ vào 300.000 đồng dự phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002146 ngày 01/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND TP Hà Nội;
- VKSND Mỹ Đức;
- Chi cục THADS Mỹ Đức;
- UBND xã BX;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Mạnh Thắng

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**